TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 1)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (4,5 điểm)

Câu 1*(2 điểm).* **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

1. (0,5 điểm) Số liền sau của 89 là: (M1)

A.100 B. 88 C. 90 D. 91

2. (0,5 điểm) Kết quả phép tính 81 - 33 -10 là: (M1)

A. 38 B. 48 C. 58 D. 28

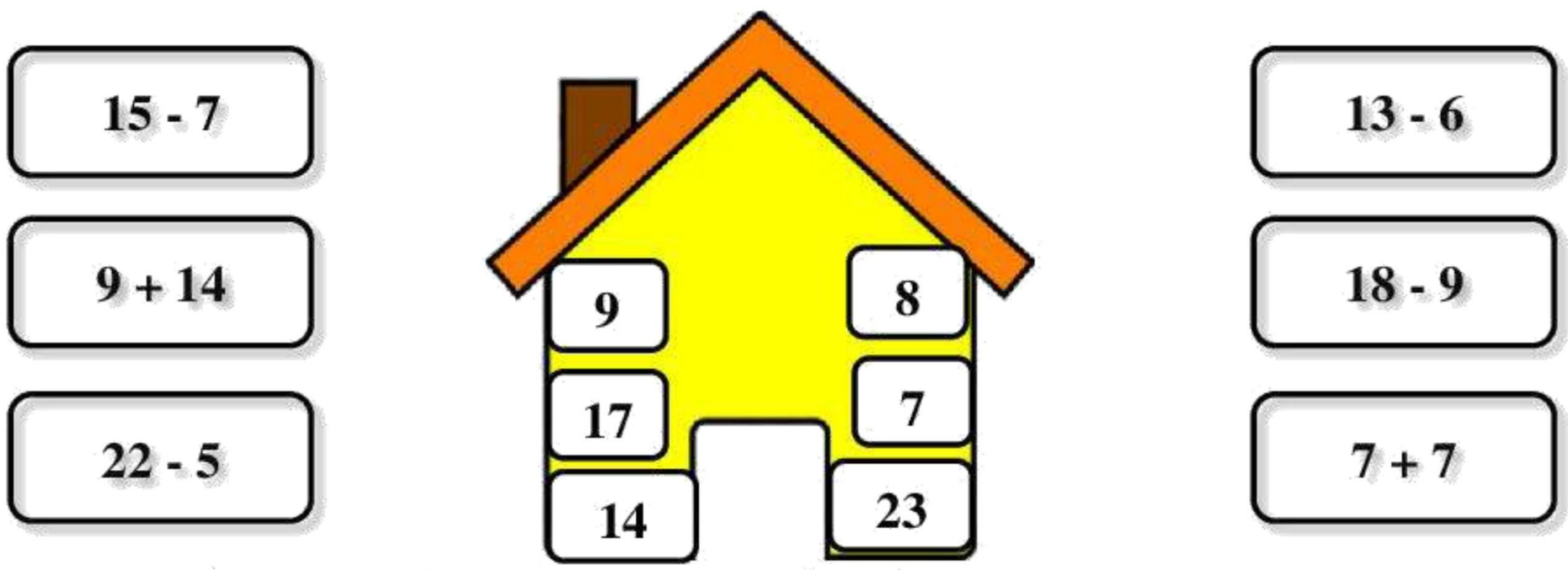
3. (0,5 điểm) Cho dãy số: 41 ; 36 ; 31 ; 26 ; 21; … *Số cần điền vào chỗ chấm là: (M2)*

A. 20 B. 16 C. 15 D. 17

4. (0,5 điểm) **x + 32 = 46 + 4.** *Giá trị của x là: (M2)*

A. 82 B. 20 C. 81 D. 18

Câu 2. *(1 điểm)* **Nối kết quả đúng với mỗi phép tính** *(M2)*



Câu 3. *(0,5 điểm)* **Điền số thích hợp vào chỗ trống** (M2)

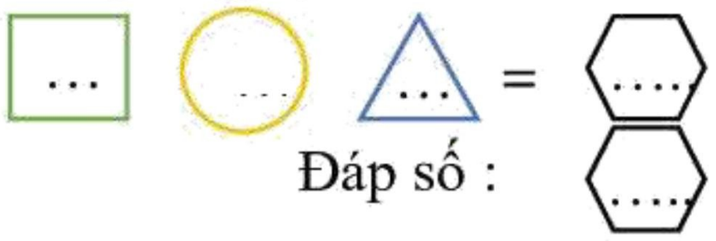
a. Con gà nặng khoảng …..kg. b. 23 giờ hay còn gọi là …. giờ đêm.

Câu 4. *(1 điểm)* **Điền dấu, số thích hợp vào chỗ chấm** *(M2)*

Tham dự lễ phát động **"**Tết nhân ái**"**, lớp 2A ủng hộ 25 chiếc bánh chưng, lớp 2B ủng hộ 30 chiếc bánh chưng. Hỏi cả hai lớp ủng hộ tất cả bao nhiêu chiếc bánh chưng?

Bài giải

Cả hai lớp ủng hộ tất cả số bánh chưng là:



(chiếc bánh)

Đáp số : chiếc bánh chưng

II. Tự luận (5,5 điểm)

Câu 5. *(1 điểm)* **Đặt tính rồi tính** *(M1)*

12 + 48 70 - 24 53 + 15 74 - 40

.....

.....

.....

.....

Câu 6. *(1 điểm)* **>, <, = ?** *(M2)*

a. 42 – 13 ☐ 30 54 – 17 ☐ 56 – 18

b. 70 – 25 ☐ 45 18 + 12 ☐ 40

Câu 7. *(2 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Một đội đồng diễn thể dục thể thao gồm có 57 người mặc áo đỏ và 2 chục người mặc áo vàng. Hỏi số người mặc áo đỏ hơn số người mặc áo vàng bao nhiêu người?

Bài giải

Câu 8. *(0,5 điểm)* **Chọn ba số rồi viết 2 phép tính đúng** *(M3)*

23	**34**	**12**
28	**27**	**26**
60	**50**	**40**

.....

.....

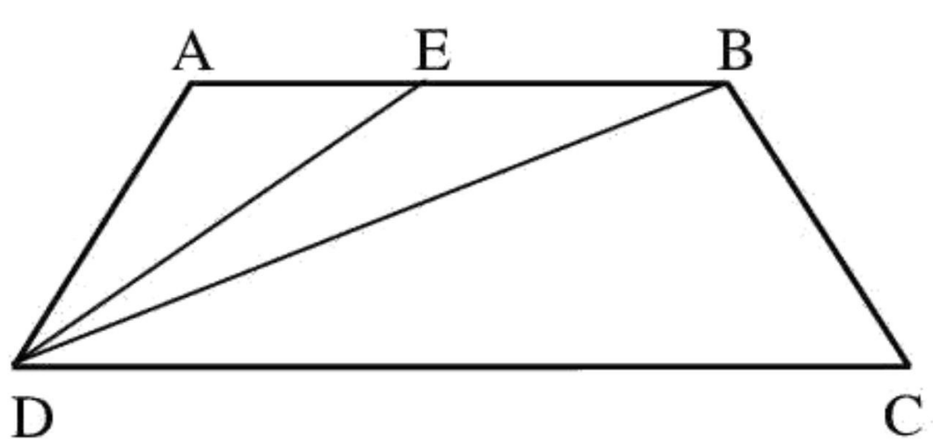
Câu 9. *(1 điểm)* ***Điền vào chỗ chấm:*** *(M3)*

Hình vẽ bên có

..... đoạn thẳng.

..... hình tam giác, đó là:.....

..... hình tứ giác, đó là: .....



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 2)

Điểm	***Nhận xét của giáo viên***
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1*(4 điểm).* **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

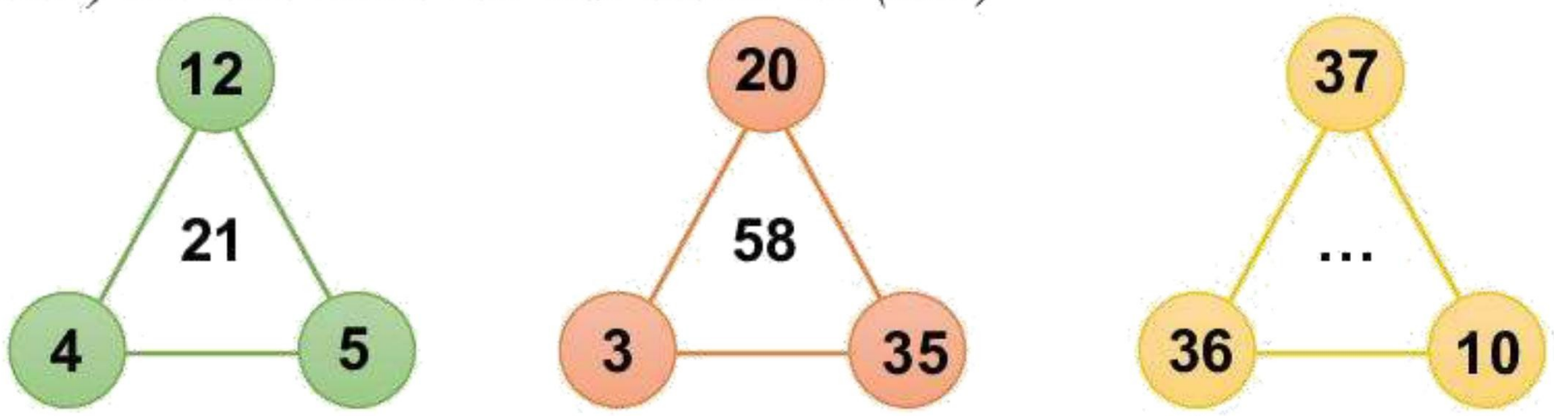
1. (0,5 điểm) Số liền trước của số bé nhất có hai chữ số là: (M1)

A.8 B. 9 C. 10 D. 11

2. (0,5 điểm) Tổng của 25 và 19 là (M1)

A. 14 B. 34 C. 44 D. 54

3. (1 điểm) Số cần điền vào chỗ chấm là: (M2)

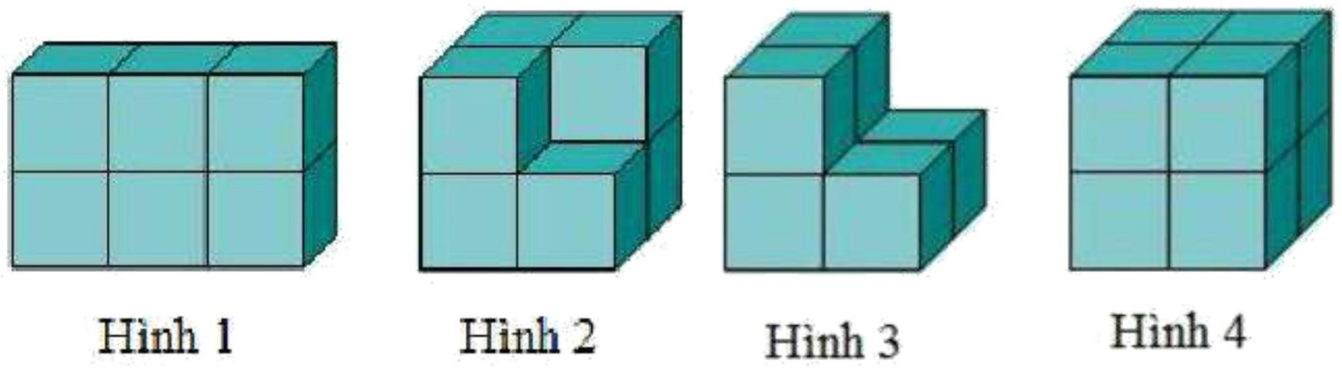


A. 73 B. 87 C. 57 D. 83

4. (0,5 điểm) ***x* - 11 - 8 = 45.** *Giá trị của x là:(M1)*

A. 29 B. 64 C. 54 D. 39

5. (1 điểm) Một bạn đã xếp các khối hình lập phương nhỏ thành ba hình A, B, C (như hình vẽ). Hình nào có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất? (M2)



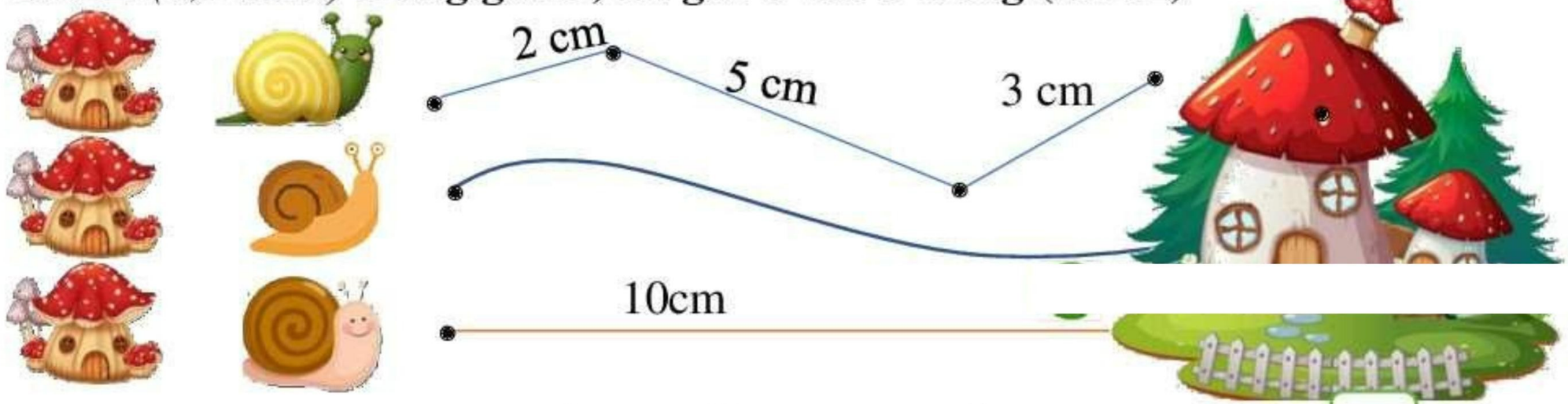
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

6. (0,5 điểm) Can màu đỏ đựng nhiều hơn can màu vàng bao nhiêu lít?



A. 6 lít B. 14 lít C. 10 lít D. 5 lít

Câu 2. *(0,5 điểm)* **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống** (M1+2)



A. Đường đi của các bạn ốc sên đều là đường gấp khúc ☐

B. Đường đi của ốc sên hồng dài 1dm ☐

C. Đường đi của ốc sên hồng ngắn hơn đường đi của ốc sên xanh ☐

Câu 3. (0,5 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (M2).



Có khoảng …… que kem.



Có khoảng …… khinh khí cầu.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 3. *(1 điểm)* **Đặt tính rồi tính** *(M1)*

8 + 65	47 + 19	53 - 15	71 - 4

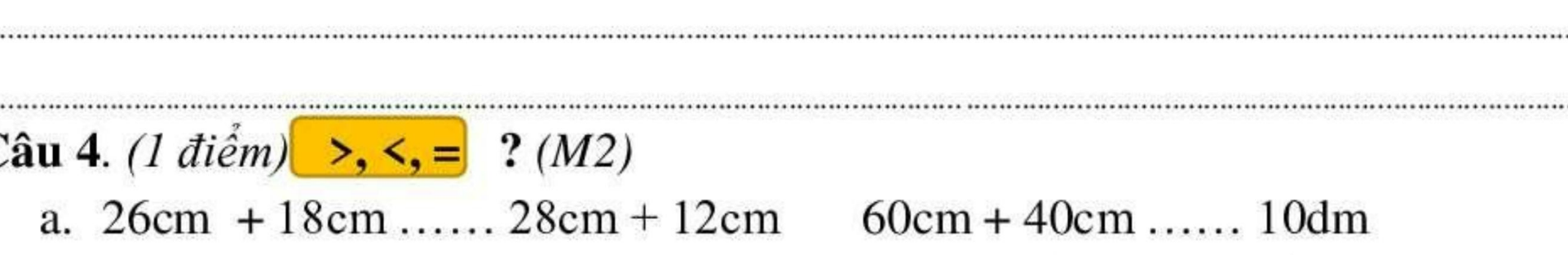
Câu 4. *(1 điểm)* **>, <, =** **?** *(M2)*

a. 26cm + 18cm …… 28cm + 12cm 60cm + 40cm …… 10dm

b. 33*l* + 59*l* ……. 100*l* 53kg – 12kg …… 14kg + 15kg

Câu 5. *(1 điểm)* **Số?** *(M1)*





Câu 6. *(1 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Trong phong trào "Kế hoạch nhỏ" vừa qua, lớp 2A thu được 47kg giấy. Lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A 18kg giấy. Hỏi lớp 2B thu được bao nhiêu ki-lô- gam giấy vụn?

Bài giải

Câu 7. *(1 điểm)* **Điền các số thích hợp sao cho ba số theo hàng hay cột đều có tổng là 14** *(M3)*

3	6	…
3		7
…	…	…

TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 3)

Điểm	***Nhận xét của giáo viên***
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1*(2 điểm).* **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

1. (0,5 điểm) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là: (M1)

A.99 B. 100 C. 98 D. 101

2. (0,5 điểm) Kết quả tính 50 + 20 – 7 là (M1)

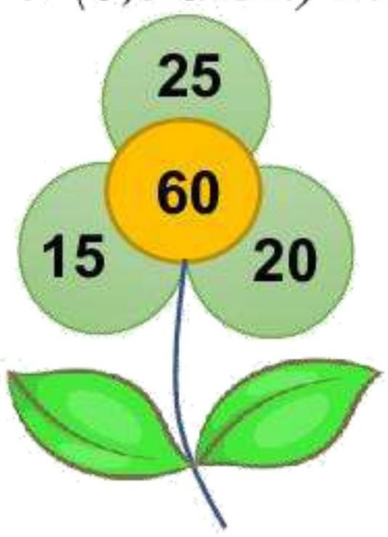
A. 43 B. 53 C. 63 D. 73

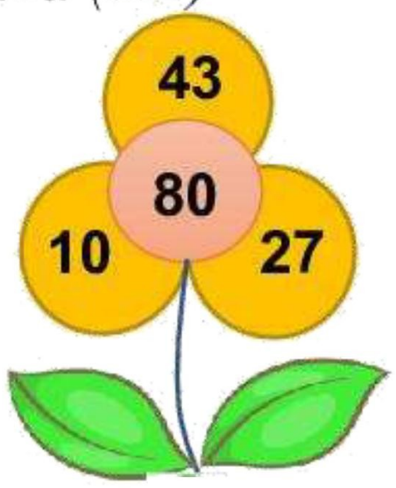
3. (0,5 điểm) Trong đồng hồ dưới đây, khi kim dài chạy qua số 4, số 5 đến số 6 thì lúc này đồng hồ chỉ: (M2)

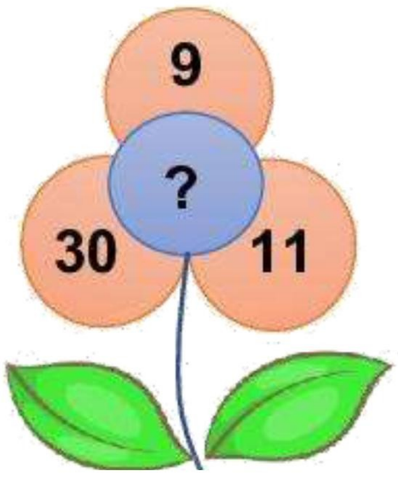
A. 3 giờ 15 phút
B. 4 giờ 20 phút
C. 4 giờ 30 phút
D. 3 giờ 30 phút



4. (0,5 điểm) Tìm số ở nhị hoa (M2)





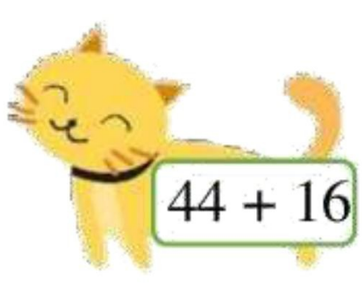


A. 50 B. 51 C. 10 D. 40

Câu 2. *(1 điểm)***Tìm cá cho mèo bằng cách nối phép tính với kết quả đúng** *(M1)*

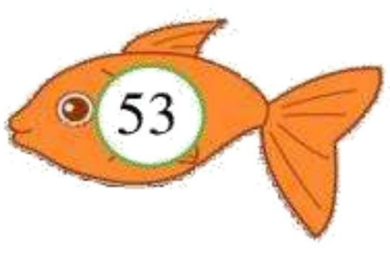
















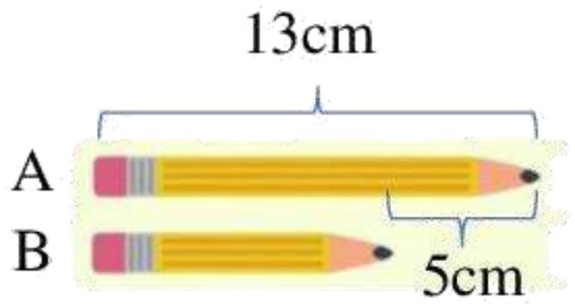
Câu 3. *(1 điểm)* **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống** (*M1*)



Bạn Long nhẹ hơn bạn Thư ☐



Tổng hai xô nước là 14 lít ☐



Bút chì B dài 9cm ☐

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 4. *(1 điểm)* **Đặt tính rồi tính** *(M1)*

47 + 25 62 - 18 28 + 43 73 - 13

.....

.....

.....

.....

Câu 5. *(2 điểm)* **Tính** *(M1+2)*

a/ 63 + 18 - 27

.....

.....

.....

.....

.....

b/ 25 - 11 + 54

.....

.....

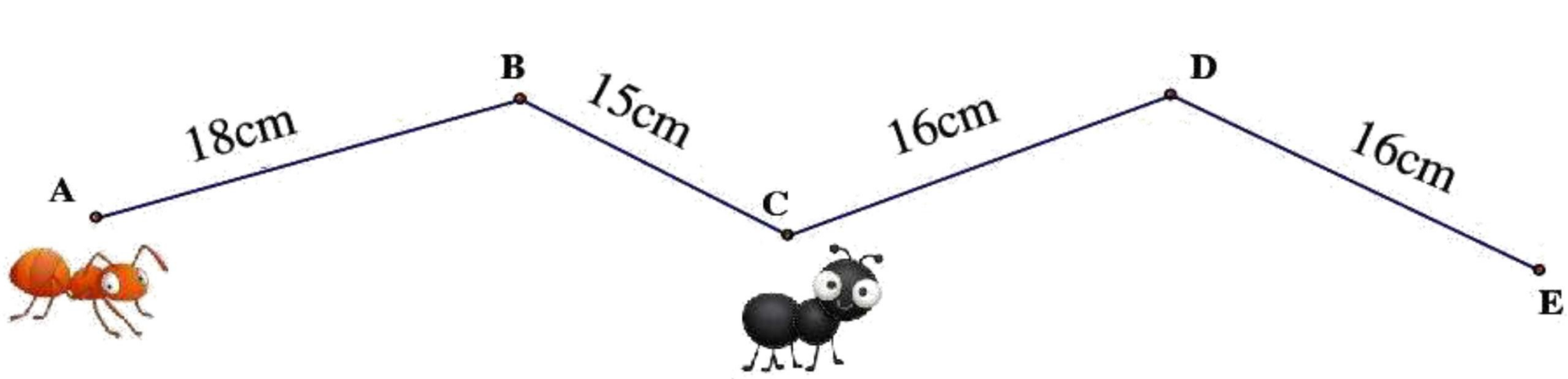
.....

.....

.....

Câu 6. *(2 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Con kiến vàng bò từ A đến C, con kiến đen bò từ C đến E. Hỏi con kiến nào bò được đoạn đường dài hơn? (M2)



Bài giải

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số nằm giữa số 10 và số 32 có thể được viết bằng cách chỉ sử dụng các chữ số 1, 2, 3 ? (Trong đó số có hai chữ số có thể giống nhau hoặc khác nhau.) *(M3)*

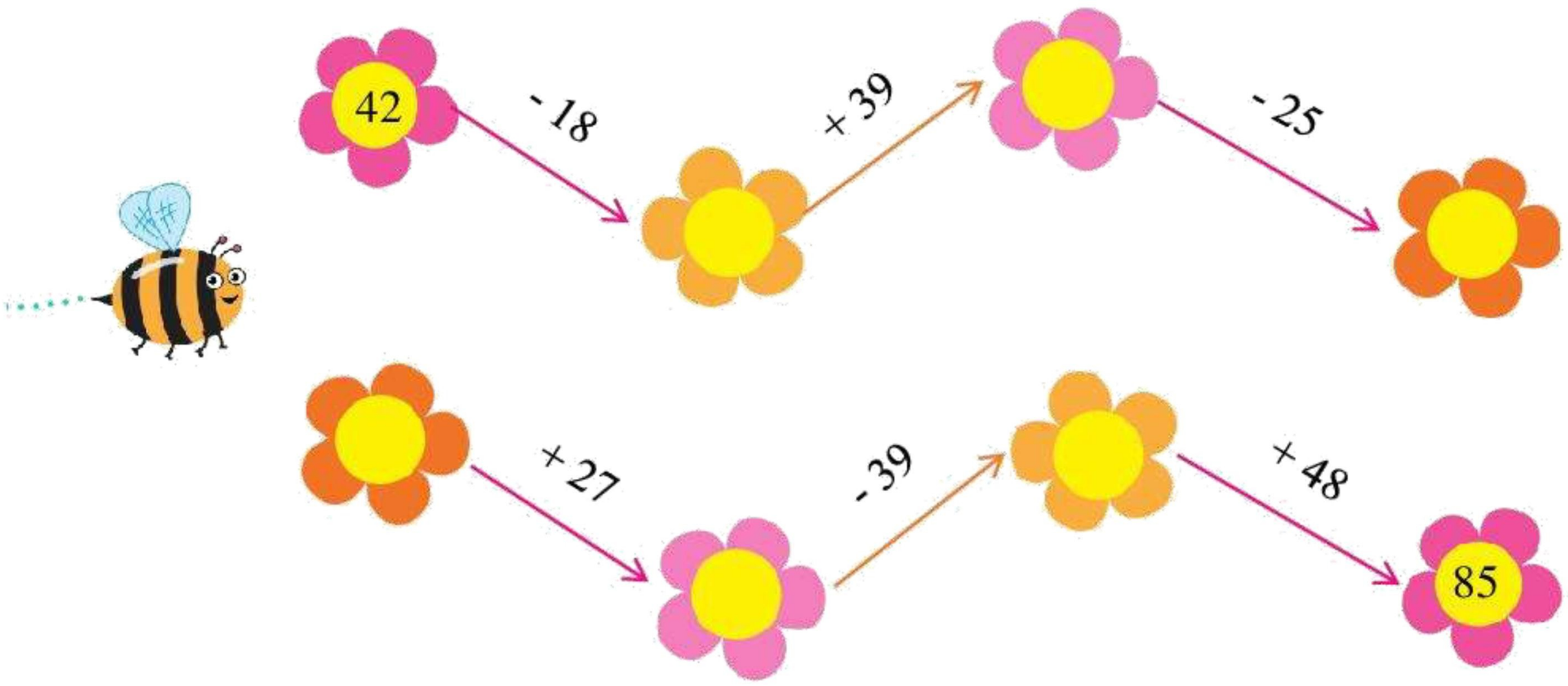
.....

.....

.....

...

Câu 8. *(0,5 điểm)* **Số?** (M2)



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 4)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

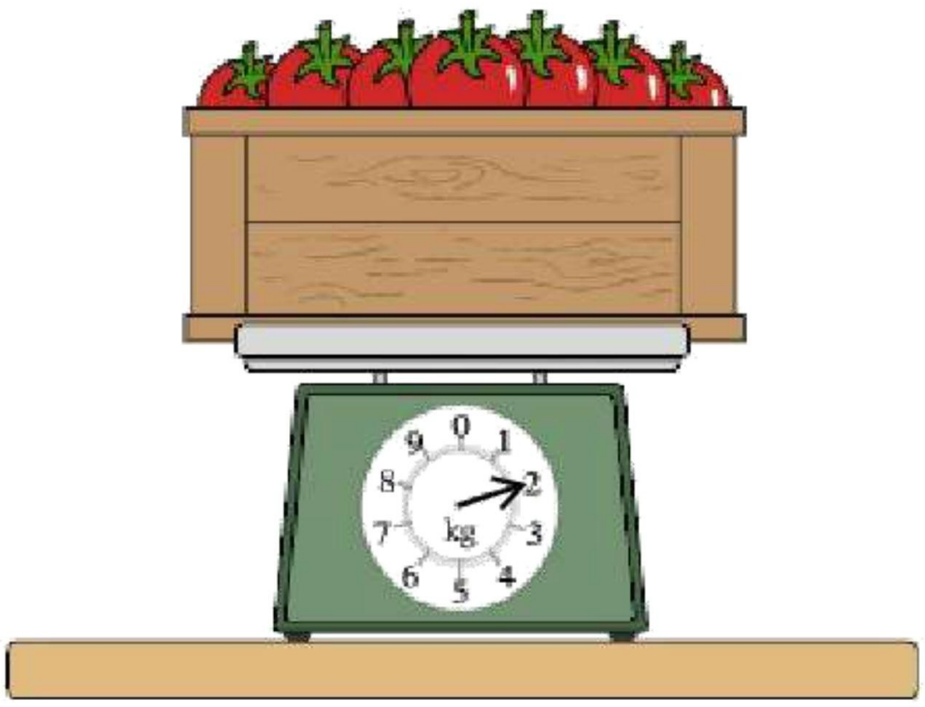
I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1*(2 điểm).* **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

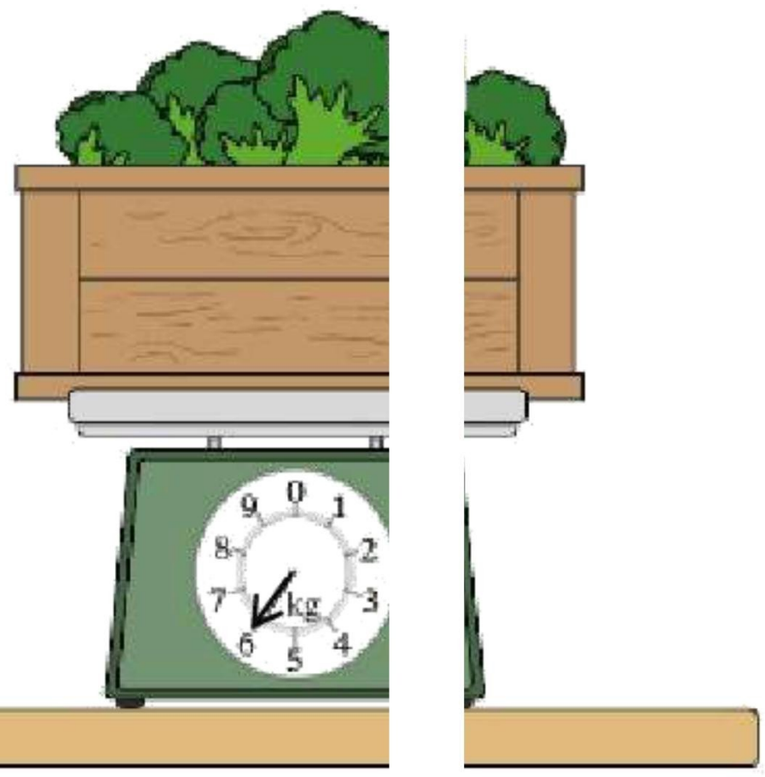
1. (0,5 điểm) 100 – 47 = ... + 3 ***Số cần điền vào chỗ chấm là:*** *(M1)*

A. 3 B. 40 C. 90 D. 50

2. (0,5 điểm) Số ?



kg



kg

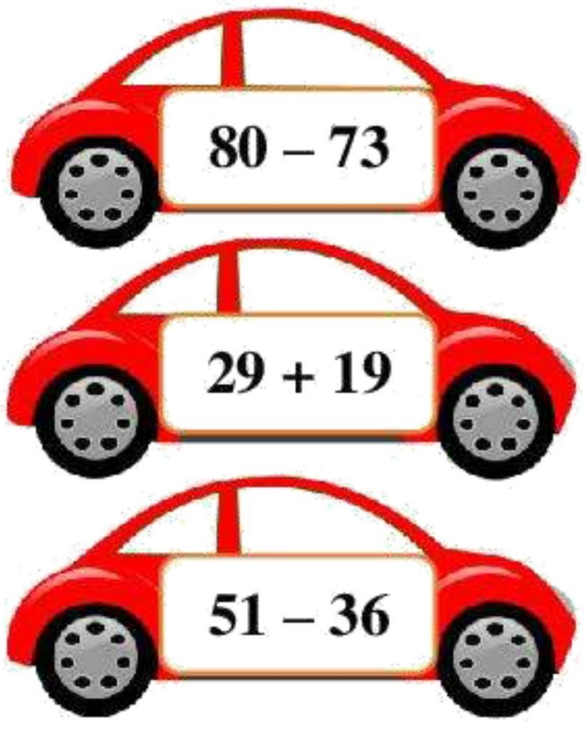
3. (0,5 điểm) Hải đã viết ba lần từ KANGAROO. Hỏi Hải đã viết mấy lần chữ A? *(M2)*

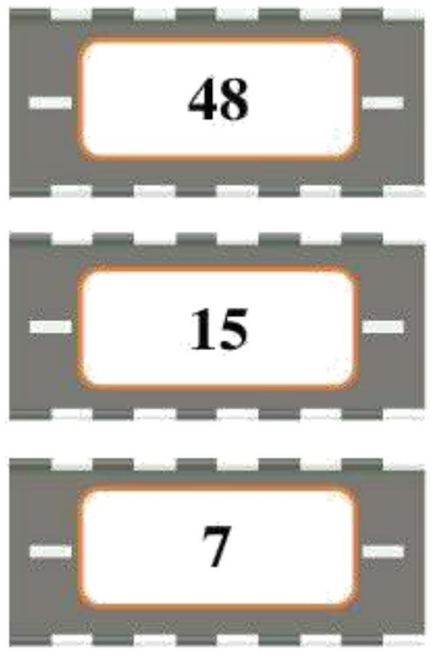
A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

4.(0,5 điểm) Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số với số nhỏ nhất có một chữ số là: *(M2)*

A. 89 B. 98 C. 99 D. 97

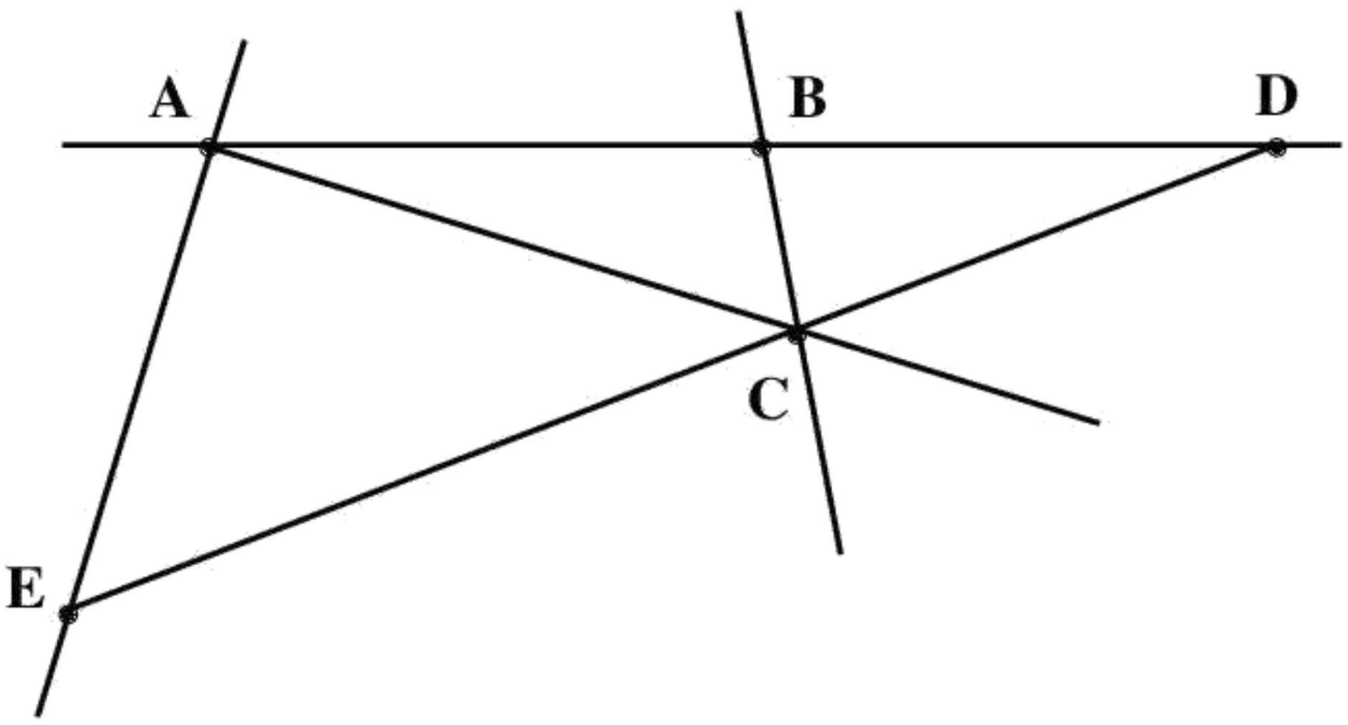
Câu 2 *(1 điểm)* **Tìm chỗ đỗ ô tô bằng cách nối phép tính với kết quả đúng** *(M1)*





Câu 3 *(1 điểm) (M3)*

Trong hình vẽ bên:



Có :.....đoạn thẳng

Đó là các đoạn thẳng.....

.....

.....

Có .....đường thẳng

Đó là các đường thẳng:.....

Có.....hình tam giác

Đó là các hình tam giác:.....

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 4. *(1 điểm)* **Quan sát các phép tính sau** *(M1)*

74 – 15 62 + 28 88 – 48 25 + 16

a. Khoanh vào các phép tính có nhớ

b. Đặt tính rồi tính bốn phép tính trên

.....

.....

.....

.....

Câu 5. *(1 điểm)* **Tìm *x*** *(M1)*

a/ 17 + 46 - x = 27 b/ 25 + x = 73 – 19

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6. *(1 điểm)* **>, <, = ?** *(M2)*

a. 25 + 18 - 24 ….19

b. 54cm – 20cm + 17cm … 32cm + 18cm

Câu 7. *(1 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Lan đọc một quyển truyện. Sau khi Lan đọc được 37 trang thì thấy còn lại 54 trang nữa. Đố em quyển truyện đó có bao nhiêu trang?

Bài giải

Câu 8. *(1 điểm)* Điền số thích hợp vào chỗ chấm (M2)



a. Con chó nặng khoảng 35 .....
b. Buổi sáng em thườngthức dậy lúc ..... giờ.
c. Mỗi tháng gia đình em dùng hết khoảng 2 .... nước mắm.
d. Một gang tay dài khoảng …….. cm

Câu 9. *(1 điểm*) Trên giá sách có 12 quyển sách, có 4 bạn đang bê giá sách. Nếu mỗi bạn lấy 1 quyển sách thì trên giá còn lại mấy quyển sách ?*(M3)*

.....

.....

.....



TRƯỜNG TIỂU HỌC ……

Họ và tên: …… Lớp: 2……..

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN: TOÁN - LỚP 2 (ĐỀ 5)

Điểm	*Nhận xét của giáo viên*
	……
	……
	……

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1*(2 điểm).* **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

1. (0,5 điểm) y - 37 = 16 + 10. Vậy y = ? *(M1)*

A. y = 53 B. y = 64 C. y =11 D. y = 63

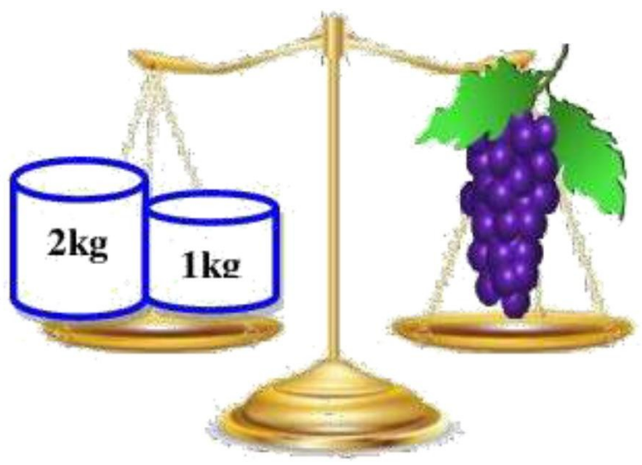
2. (0,5 điểm) Một hộp phấn có 26 viên phấn trắng, số phấn màu trong hộp ít hơn phấn trắng 12 viên. Hỏi trong hộp có mấy viên phấn màu? *(M2)*

A. 12 viên B. 14 viên C. 26 viên D. 38 viên

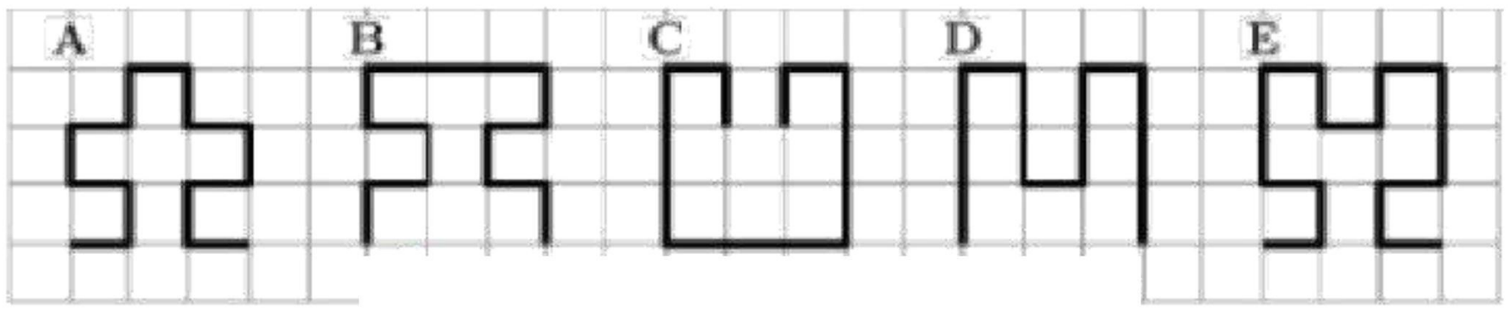
3. (0,5 điểm) Chùm nho nặng: *(M1)*

A. 1kg B. 2kg

C. 3kg D. 4kg

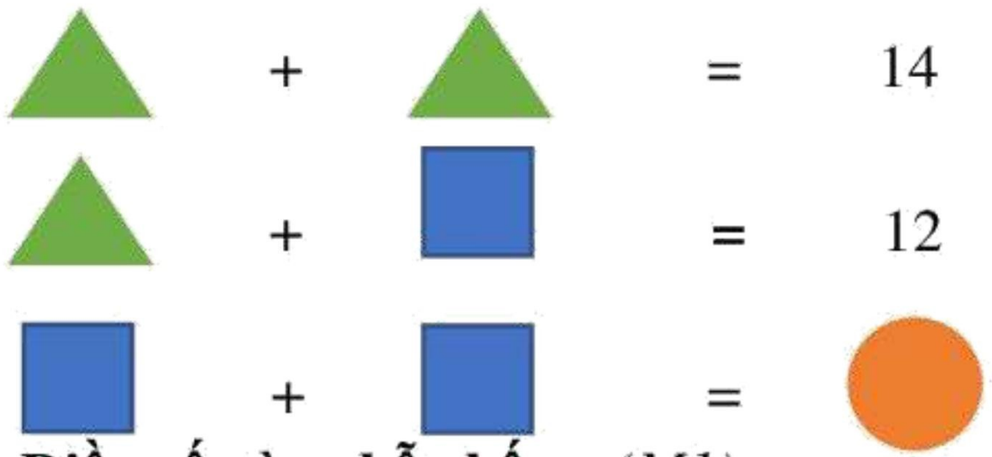


4. (0,5 điểm) Trong số các đường kẻ bên dưới, đường kẻ nào dài nhất? *(M2)*



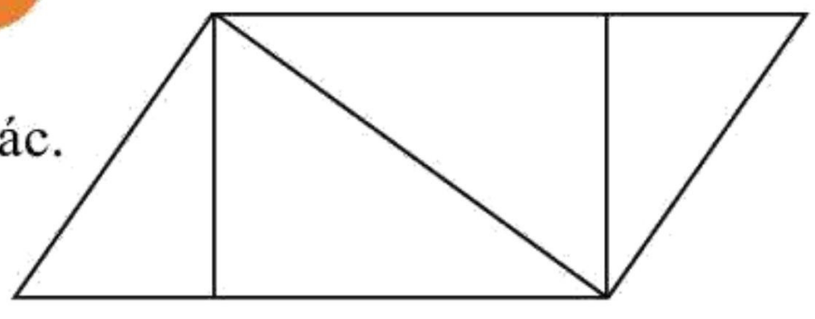
Trả lời: Đó là hình .....

Câu 2. *(1 điểm)* **Điền số thích hợp vào các hình tam giác, hình vuông, hình tròn?** *(M2)*



Câu 3. *(1 điểm)* **Điền số vào chỗ chấm:** *(M1)*

Hình vẽ bên có: ……. hình tam giác. ……. hình tứ giác.



III. Tự luận (6 điểm)

Câu 4. *(2 điểm)* **Quan sát các phép tính sau** *(M1)*

60 – 12 8 + 45 51 – 19 25 + 14

a. Khoanh vào các phép tính có nhớ

b. Đặt tính rồi tính bốn phép tính trên

.....

.....

.....

.....

Câu 5. *(1 điểm)* Quan sát bảng sau (mỗi số tương ứng một chữ cái)

16	35	38	59	77	13	24
O	**K**	**Ê**	**A**	**N**	**Đ**	**T**

Tính rồi viết chữ cái vào ô trống, em ghép được từ gì?

25 – 8 = 13 **Đ**

8 + 8 = ... ☐

73 – 14 = ... ☐

22 + 55 = ... ☐

19 + 16 = ... ☐

50 – 12 = ... ☐

16 + 8 = ... ☐

Câu 6. *(2 điểm)* **Giải toán** *(M2)*

Năm nay Trang 17 tuổi, chị hơn Trang 4 tuổi. Hỏi :

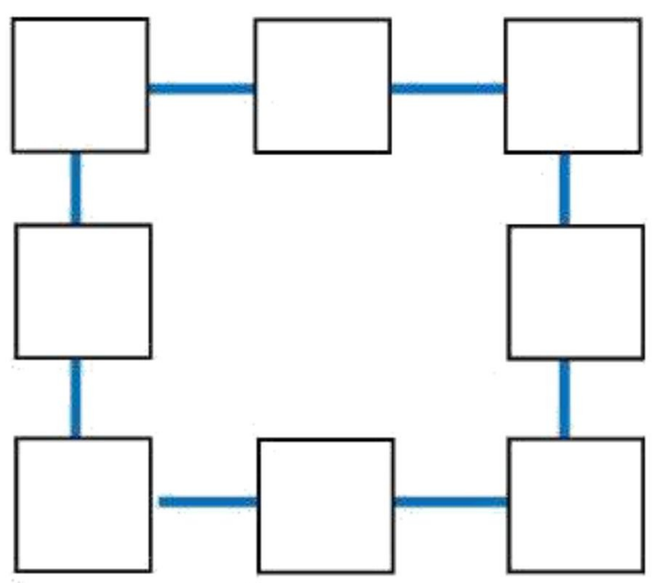
a. Năm nay chị của Trang bao nhiêu tuổi ?

b. 5 năm trước chị của Trang bao nhiêu tuổi ?

Bài giải

Câu 7. *(1 điểm)* Có 8 thẻ số : 0 ; 1 ; 3 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9.

Em hãy chọn thẻ số thích hợp để đặt vào các ô trống ở hình bên sao cho tổng số các thẻ số của mỗi cạnh đều bằng 12.



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 6** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Số liền trước của 99 là:

A. 97 B. 98 C. 99 D. 100

Câu 2: Dãy số được viết theo thứ tự giảm dần

A. 91; 57; 58; 73; 24 C. 91; 57; 58; 73; 24

B. 57; 58; 91; 73; 24 D. 91; 73; 58; 57; 24

Câu 3: Cho dãy số: 1, 5, 9, 13, …, …. Hai số tiếp theo trong dãy là:

A. 16, 18 B. 18, 20 C. 17, 20 D. 17, 21

Câu 4: Bạn Minh nặng 25kg. Bạn Phương nặng 22kg. Cả hai bạn nặng:

A. 27kg B. 47

C. 47kg D. 27



Câu 5: Kết quả của phép tính nào **bé hơn 45**?

A. 24 + 27 B. 73 – 28 C. 62 – 37 D. 28 + 18

Câu 6: Mẹ Tùng mua sáu chục quả trứng. Mẹ rán hết 4 quả trứng. Hỏi mẹ Tùng còn lại bao nhiêu quả trứng?

A. 2 quả B. 20 quả C. 60 quả D. 56 quả

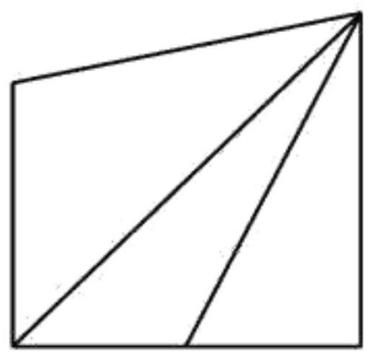
Câu 7: **x – 37 = 45.** *Giá trị của x là:*

A. 82 B. 72 C. 8 D. 83

Câu 8: Hình ***M*** có:

A. 4 hình tam giác, 2 hình tứ giác C. 5 hình tam giác, 3 hình tứ giác

B. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác D. 2 hình tam giác, 4 hình tứ giác.



Hình ***M***

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm)

a. 63 + 18 b. 19 + 35 c. 61 - 24 d. 100 - 82

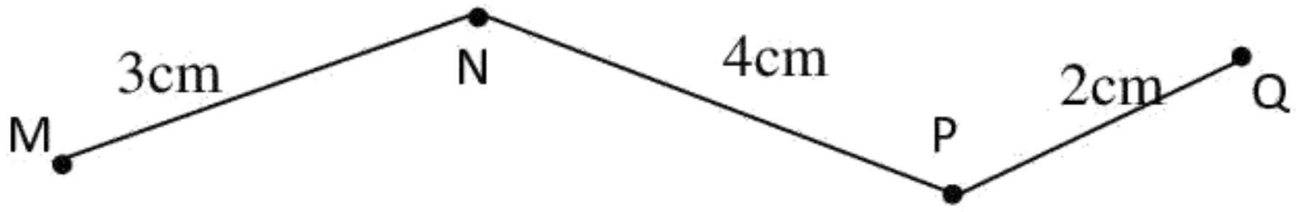


Bài 2: Tính (1 điểm)

18 + 34 - 10	26 + 17 + 12
.....	.....
.....	.....

Bài 3: (1 điểm)

HÌnh vẽ dưới đây có bao nhiêu đường gấp khúc? Kể tên các đường gấp khúc đó. Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ.

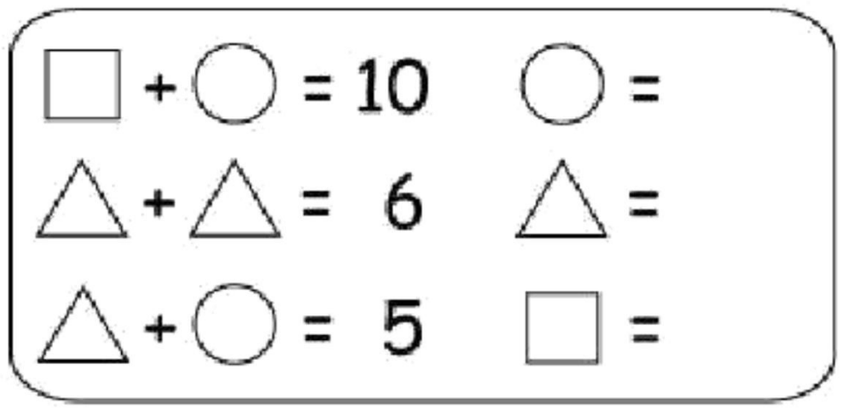


Bài 4: (2 điểm) Có một thùng đựng xăng. Sau khi lấy ra 36*l* xăng thì trong thùng còn lại 64*l* xăng. Hỏi lúc đầu trong thùng có bao nhiêu lít xăng?

Bài giải

Bài 5: (1 điểm)

a. Điền số thích hợp vào chỗ trống:



b. Tìm một số biết rằng lấy số đó cộng với 32 thì được 58.

Số phải tìm là: .....

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 7** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất là:

A. 9 B. 10 C. 11 D. 1

Câu 2: Dãy số được viết theo thứ tự tăng dần là:

A. 91; 57; 58; 73; 24 C. 57; 58; 24 ; 73 ; 91

B. 57; 58; 91; 73; 24 D. 24 ; 57; 58; 73 ; 91

Câu 3: Cho dãy số: 2; 7; 12; 17; 22; …; …. Hai số tiếp theo trong dãy là:

A. 27; 32 B. 18, 20 C. 17, 20 D. 17, 21

Câu 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

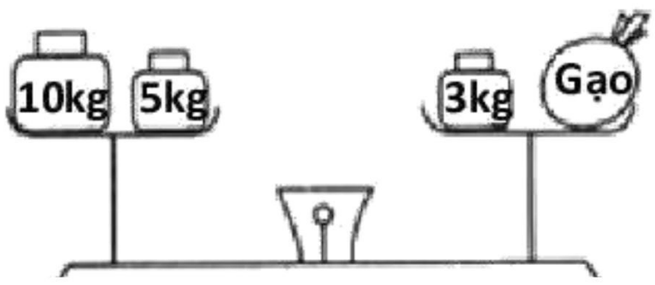
☐ a. 34 *l* > 13 *l* + 27 *l*

☐ b. Độ dài một gang tay của mẹ khoảng 20cm.

☐ c. 42 + ☐ = 52. Số điền vào ô trống là: 10.

☐ d. Trong hình ***H***, túi gạo nặng 12kg.

e.



Hình H

Câu 5: Mẹ vắt được 67 lít sữa bò, chị vắt được 33 lít sữa bò. Hỏi mẹ và chị vắt được bao nhiêu lít sữa bò?

A. 34 lít B. 100 lít C. 44 lít D. 90 lít

Câu 6: Lan hái được 24 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn Lan 16 bông hoa. Liên hái được số bông hoa là:

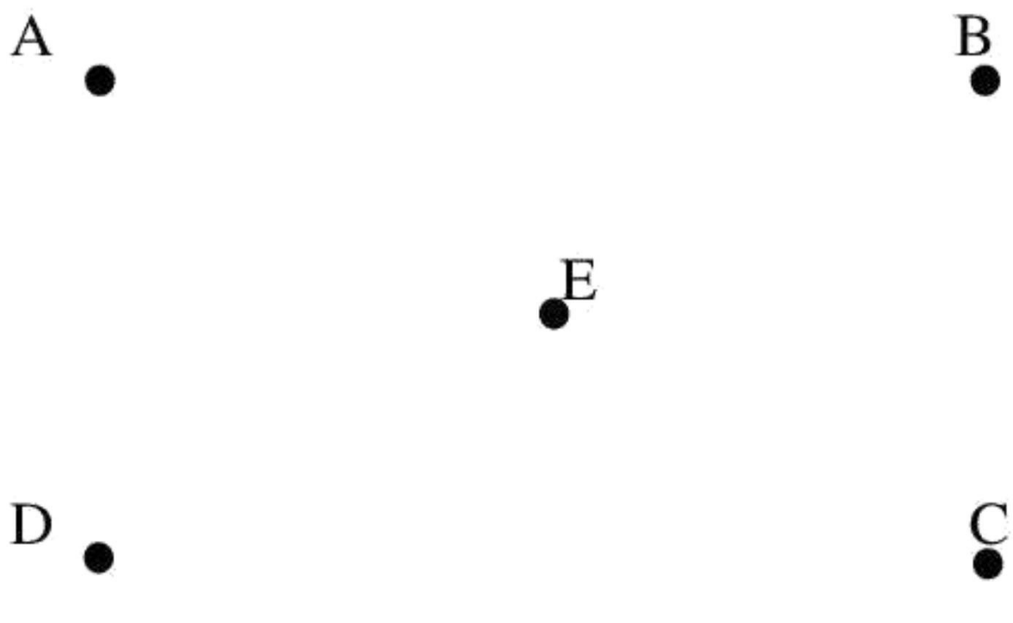
A. 8 bông hoa B. 39 bông hoa C. 40 bông hoa D. 18 bông hoa

Câu 7: Điền dấu >, < = ?

7 + 7 + 3 ☐ 7 + 9 + 0 15 - 8 - 5 ☐ 13 - 4 - 2

15kg + 28kg ☐ 50kg – 15kg 28 *l* – 8 *l* ☐ 15 *l* + 5 *l*

Câu 8: Nối 5 điểm cho trước A, B, C, D, E dưới đây để có một hình chữ nhật và 2 hình tam giác



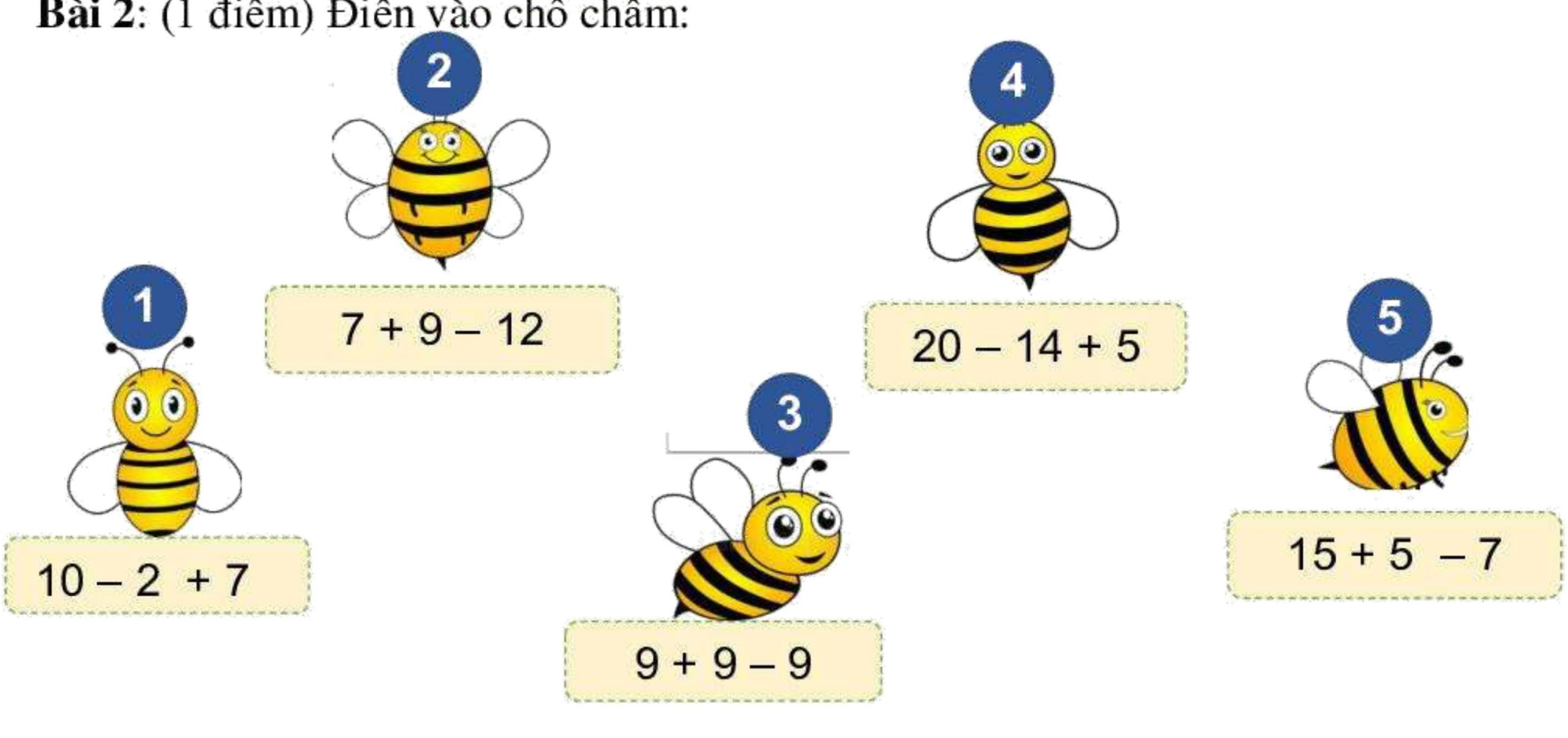
Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Đặt tính rồi tính

a. 22 + 48 b. 14 + 36 c. 47 - 34 d. 100 - 20

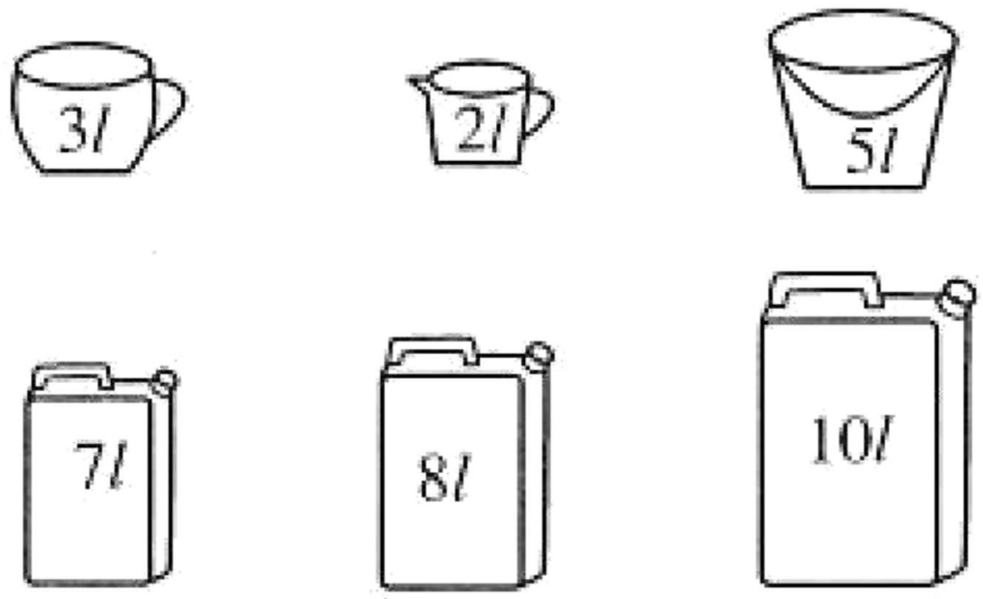
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Bài 2: (1 điểm) Điền vào chỗ chấm:



- Những chú ong có kết quả bé hơn 10 là: .....
- Những chú ong có kết quả lớn hơn 10 là: .....
- Các chú ong được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:.....

Bài 3: (1 điểm) Nối các vật dụng chứa đầy nước với can chứa lượng nước bằng tổng số lít nước trong các vật dụng đó:

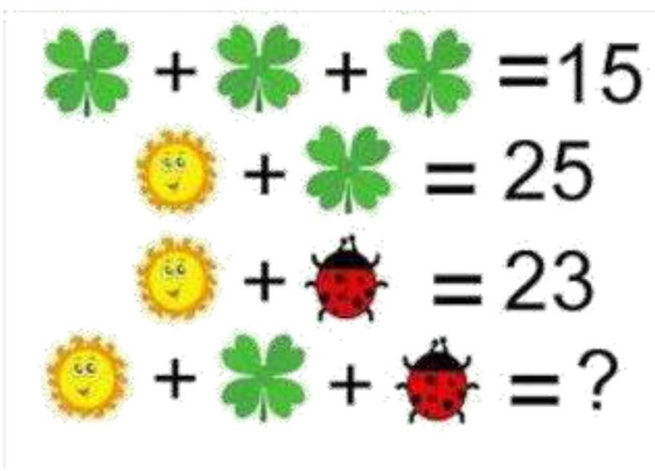


Bài 4: (2 điểm) Một cửa hàng có 42 cái áo, cửa hàng đã bán 21 cái áo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu cái áo?

Bài giải

Bài 5: (1 điểm)

a. Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là ……



b. Viết số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số nhỏ nhất có hai chữ số.

……
……

Tính tổng của hai số đó:……

Tính hiệu của hai số đó:……....

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 8** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Số 73 đọc là:

A. Bảy ba

B. Bảy ba mươi

C. Bảy mươi ba

D. Bảy trăm mươi ba

Câu 2: Điền số thích hợp vào ô trống:

450	451	452			

A. 450; 451; 452

B. 453; 454; 455

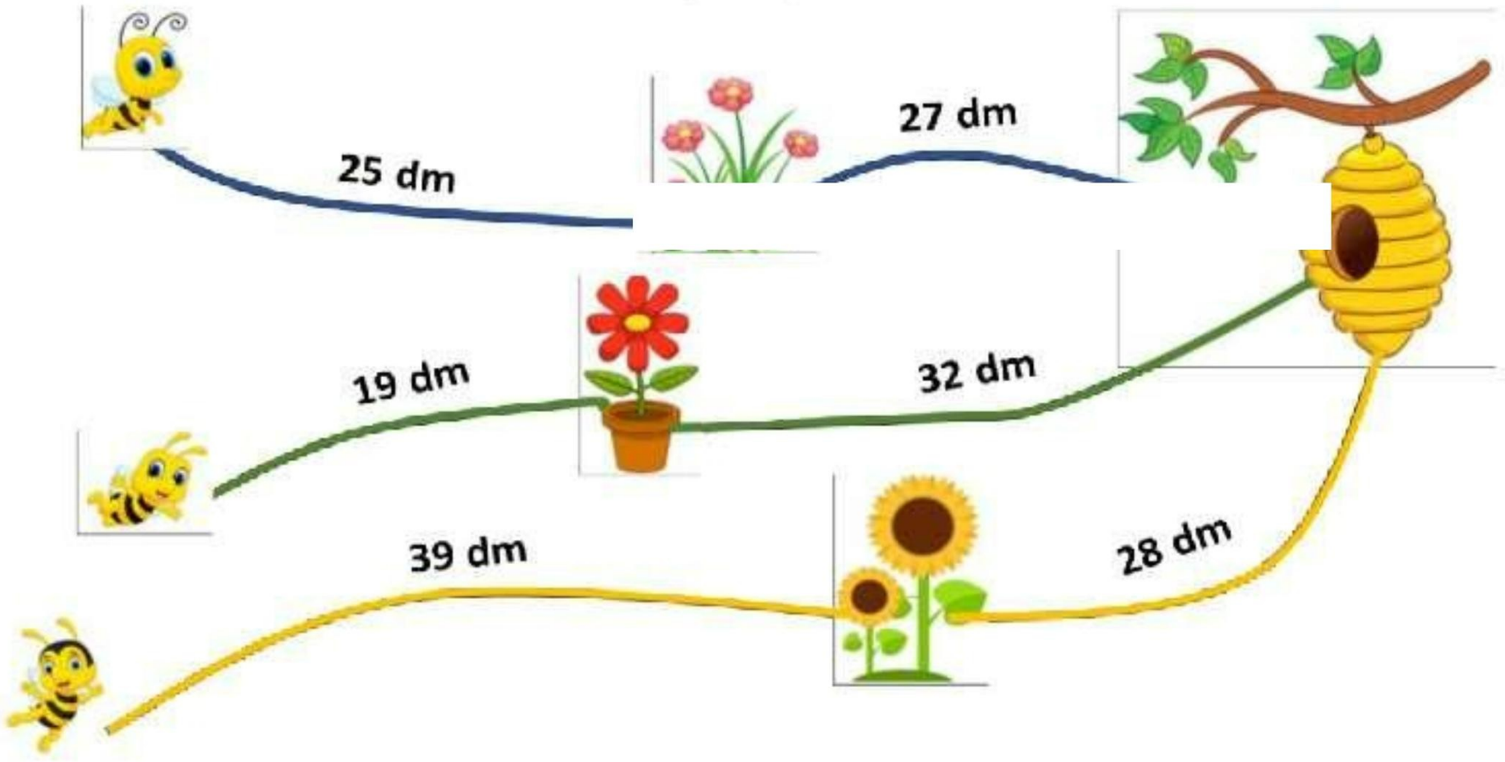
C. 451; 452; 453

D. 454; 455; 456

Câu 3: Giá trị của chữ số 5 trong số 503 là:

A. 5 B. 50 C. 500 D. 0

Câu 4: Khoanh vào chú ong có đường bay dài nhất



Câu 5: Tính tổng, biết các số hạng là 48 và 17

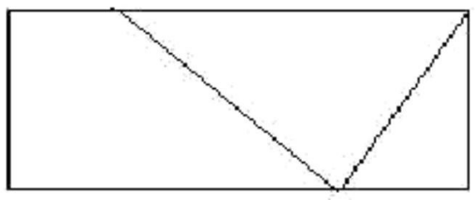
A. 56 B. 65 C. 45

Câu 6: Cô giáo chuẩn bị 7 chục món quà cho học sinh. Đến tiết sinh hoạt lớp, cô phát quà cho cả lớp, mỗi bạn một món quà. Biết sĩ số lớp học là 45 bạn. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu món quà?

A. 70 món quà B. 45 món quà C. 25 món quà D. 35 món quà



Câu 7: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu tứ giác?



A. 2 B. 4

C. 3 D. 5

Câu 8: Ghi dấu x vào ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Chỉ vẽ được 1 đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt ☐

b) Chỉ vẽ được 1 đường thẳng đi qua một điểm ☐

c) Vẽ được một đường thẳng đi qua ba điểm không thẳng hàng ☐

d) Ba điểm thẳng hàng thì cùng nằm trên một đường thẳng. ☐

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm)

a. 45 + 18 b. 15 + 66 c. 81 - 5 d. 90 - 42



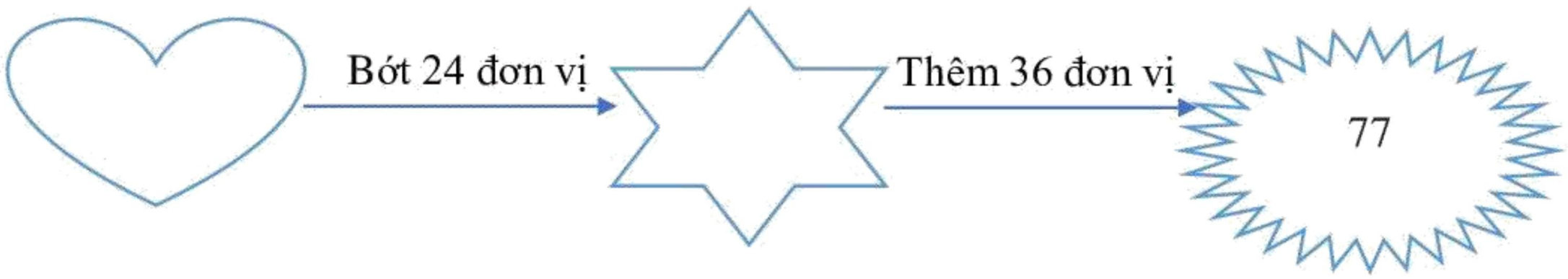
Bài 2: Tính (1 điểm)

17 + 25 + 6 44 - 28 + 24

....

....

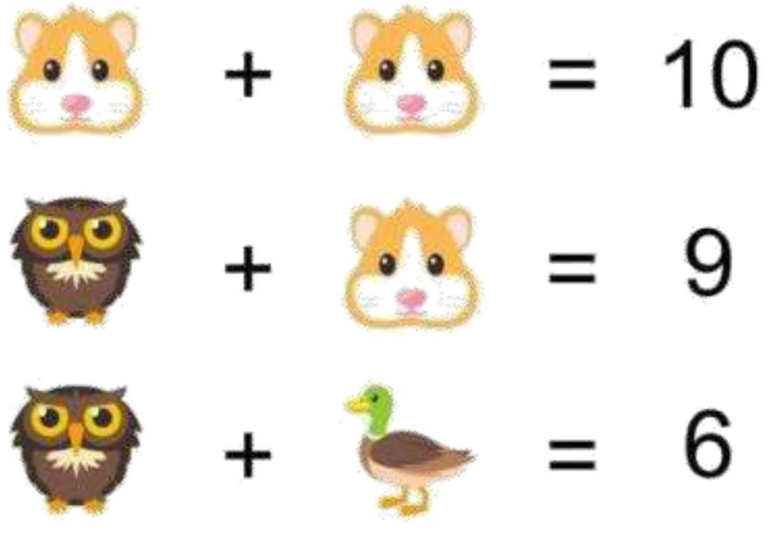
Bài 3: (1 điểm) Điền số:



Bài 4: (2 điểm) Một bến xe có 76 ô tô. Có 18 ô tô rời bến. Hỏi bến xe đó còn lại bao nhiêu ô tô?

Bài giải

Bài 5: (1 điểm) a. **Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là:**……



b. Viết vào chỗ chấm

- Một phép cộng có tổng bằng một số hạng:

……

- Một phép trừ có số bị trừ bằng hiệu:

……

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 9** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Số gồm 9 chục và 7 đơn vị là

A. 97 B. 98 C. 99 D. 100

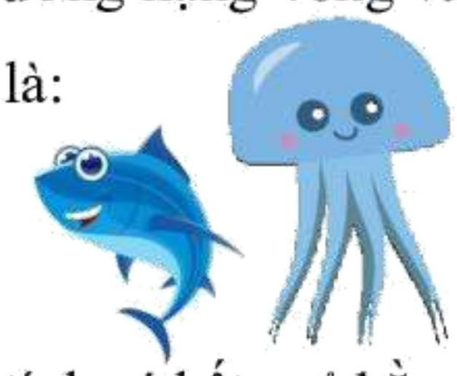
Câu 2: Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

A. 90 B. 98 C. 99 D. 100

Câu 3: Cho dãy số: 2; 12; 22; …; …; 52; 62. Hai số điền vào chỗ trống trong dãy là:

A. 32; 33 B. 32; 42 C. 42; 52 D. 22; 32

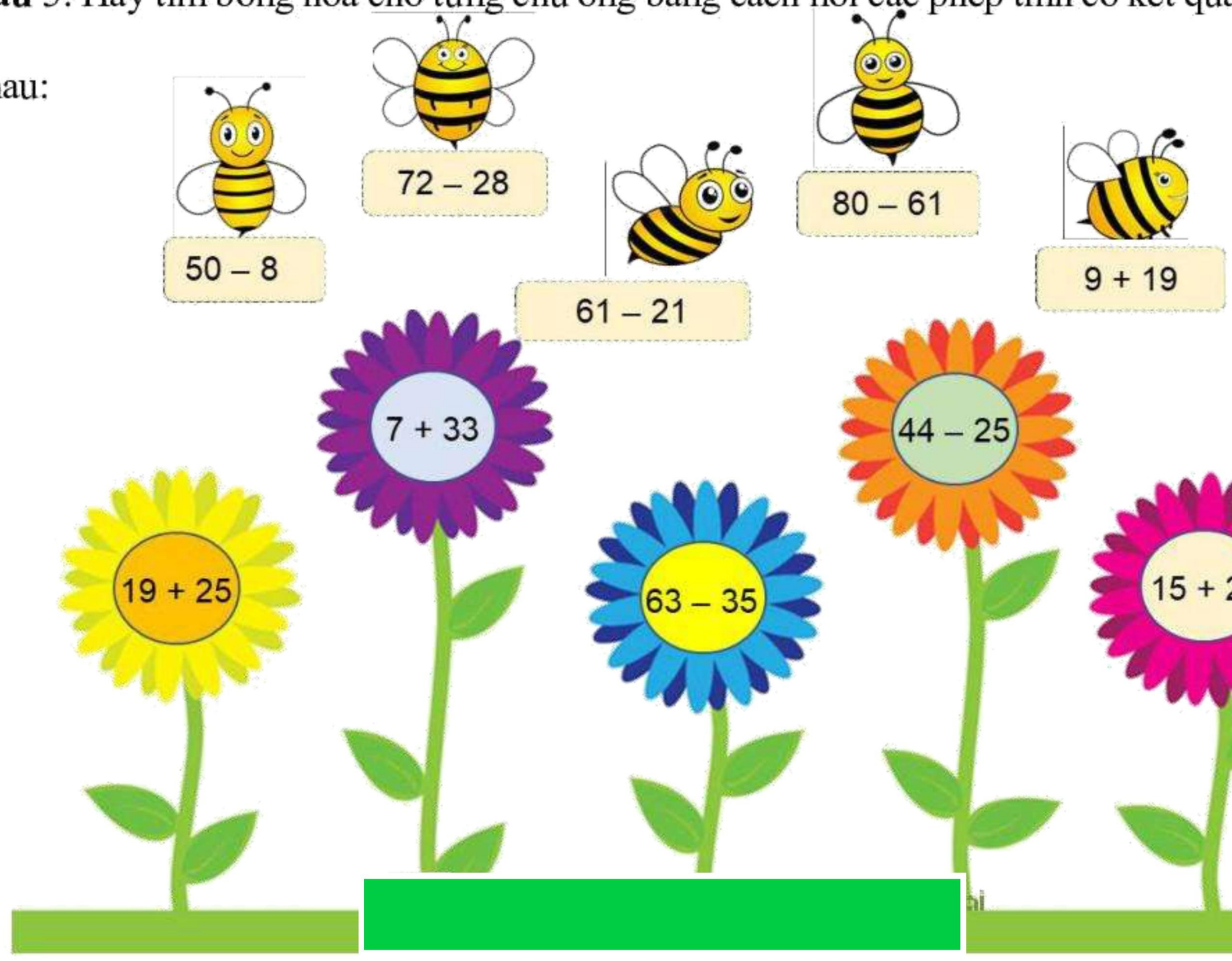
Câu 4: Tàu đánh cá ra khơi, đánh bắt được một con cá ngừ đại dương nặng 46kg và một con sứa nặng 32kg. Cân nặng của con cá ngừ và con sứa đó là:



A. 78kg B. 78

C. 47kg D. 27

Câu 5: Hãy tìm bông hoa cho từng chú ong bằng cách nối các phép tính có kết quả bằng nhau:



Câu 6: Mai và Hằng gấp sao để trang trí bảng tin của lớp. Bạn Mai gấp được 18 ngôi sao. Bạn Hằng gấp được 19 ngôi sao. Cả hai bạn gấp được:

A. 17 ngôi sao B. 27 ngôi sao C. 37 ngôi sao D. 47 ngôi sao

Câu 7: **ghi Đ, sai ghi S vào ô trống**

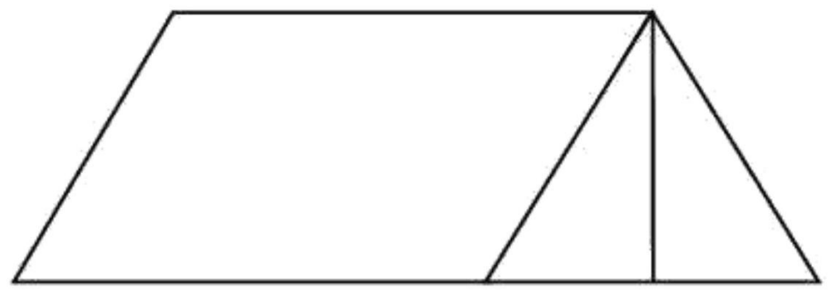
☐ a. Con gà nặng khoảng 10kg.

☐ b. Một tuần lễ có 7 ngày.

☐ c. Mỗi bước chân em đi dài khoảng 30cm.

☐ d. Mỗi ngày em nên uống khoảng 5 lít nước.

Câu 8: Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



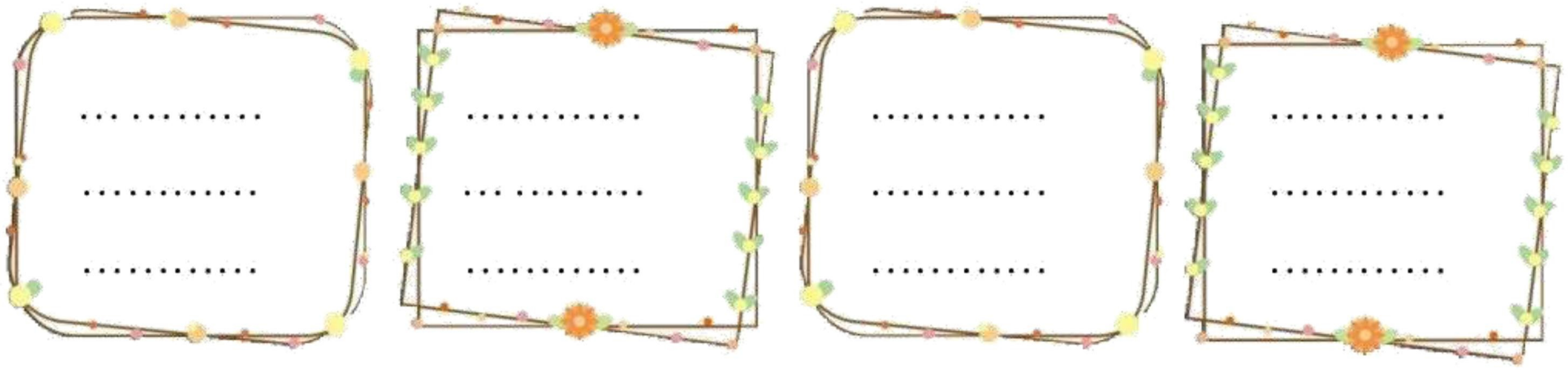
A. 2 B. 3

C. 4 D. 5

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm)

a. 59 + 28 b. 39 + 35 c. 79 - 24 d. 100 - 16



Bài 2: (1 điểm)

a) Sắp xếp các số 55; 96; 47; 15; 94 theo thứ tự từ bé đến lớn:

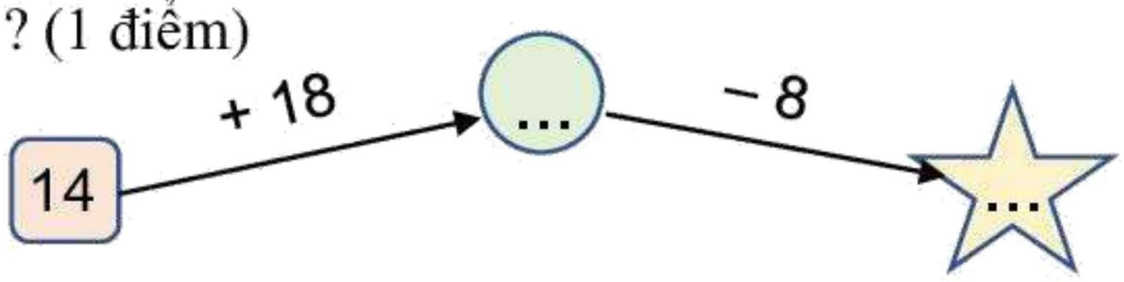


b) Sắp xếp các số 22; 6; 91; 19; 68 theo thứ tự từ lớn đến bé:



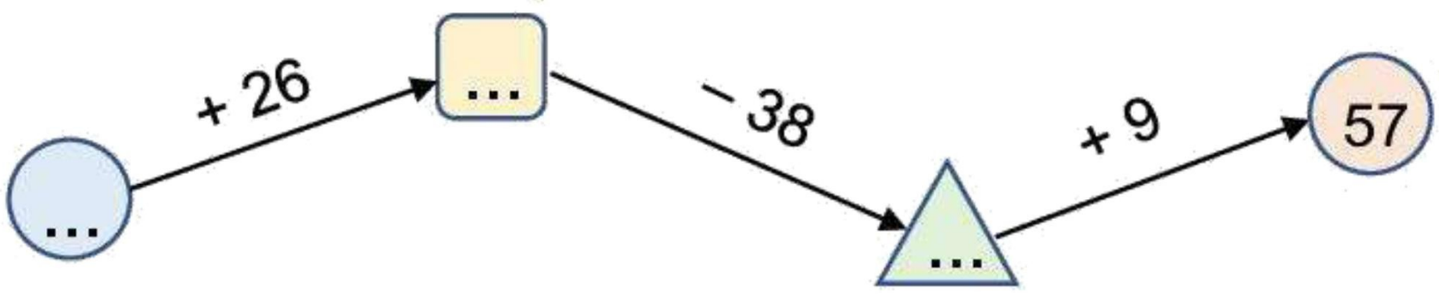
Bài 3: Số ? (1 điểm)

a.





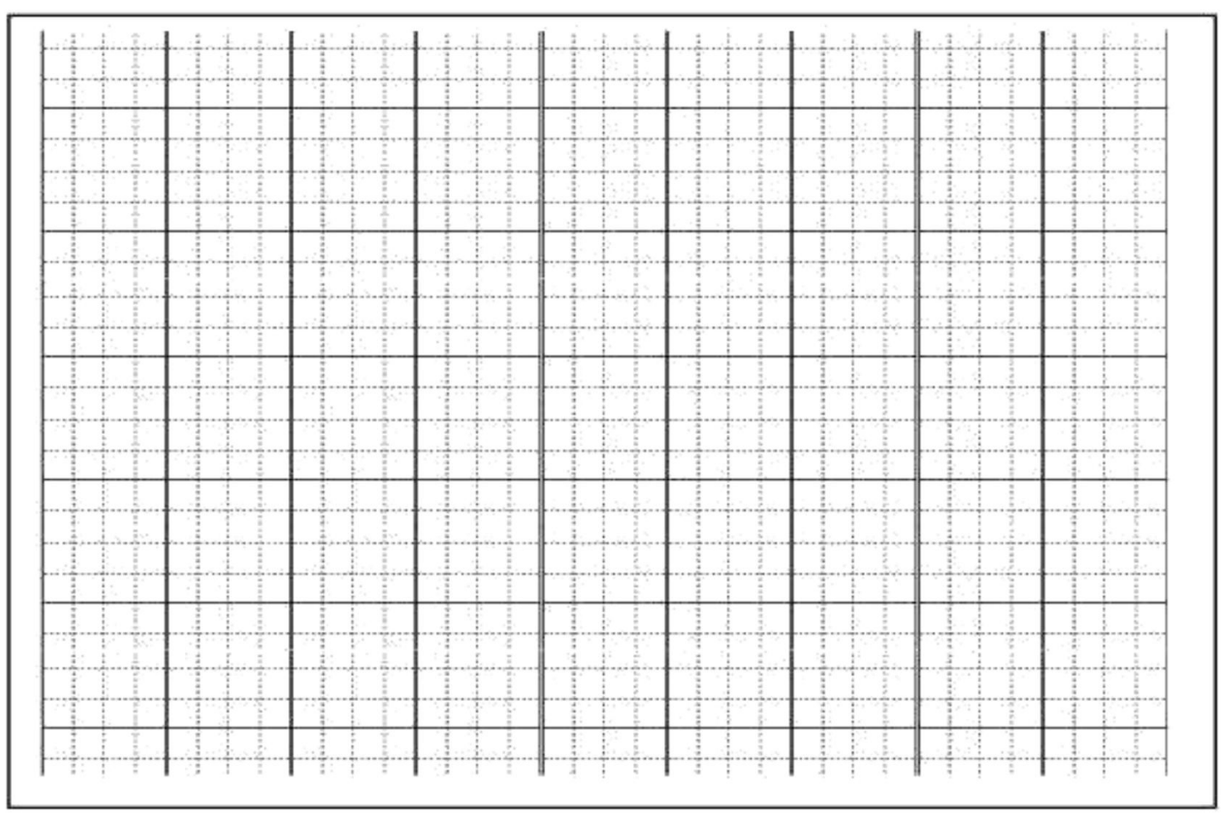
b.

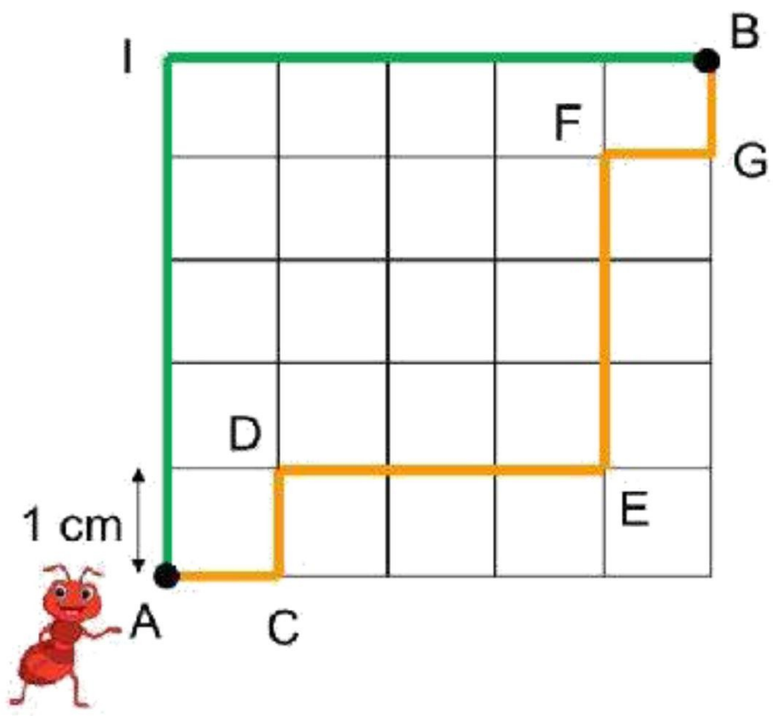


Bài 4: (2 điểm) Tháng 9, bạn Nhi giành được 56 cái sticker thi đua. Tháng 10, bạn Nhi giành được ít hơn tháng 9 là 8 cái sticker. Hỏi tháng 10 bạn Nhi giành được bao nhiêu cái sticker? **Bài giải**

Bài 5: (1 điểm)

a. Con kiến đi từ A đến B theo đường AIB hay đường ACDEFGB ngắn hơn? Vì sao?





b. Tìm X là số tròn chục, biết: $53-18<X<38+27$

Các giá trị của X là: ……

Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC 2021 - 2022

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 10** Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: ……..Lớp: ……..….

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Số liền trước của 64 là:

A. 63 B. 65 C. 66 D. 67

Câu 2: Số nhỏ nhất có ba chữ số là:

A. 99 B. 98 C. 100 D. 97

Câu 3: Cho dãy số: 12; 14; 16; …; …; 22; 24; 26. Hai số điền vào chỗ trống trong dãy là:

A. 16, 18 B. 18, 20 C. 17, 20 D. 17, 21

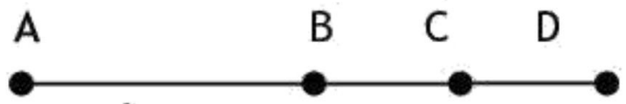
Câu 4: Tại công viên Safari Phú Quốc, bạn nai đực Bambi nặng 67kg, bạn nai cái Mini nặng 49kg. Bạn nai đực nặng hơn bạn nai cái là:

A. 18kg B. 18

C. 28kg D. 28



Câu 5: Có mấy đoạn thẳng ở hình bên:



A. 3 đoạn thẳng B. 4 đoạn thẳng C. 5 đoạn thẳng D. 6 đoạn thẳng

Câu 6: Nhân dịp Giáng Sinh, ông già Noel mang chiếc bao tải chứa 80 phần quà đi phát cho các bạn nhỏ. Ông đã phát được cho 57 bạn. Hỏi trong túi của ông còn bao nhiêu món quà?

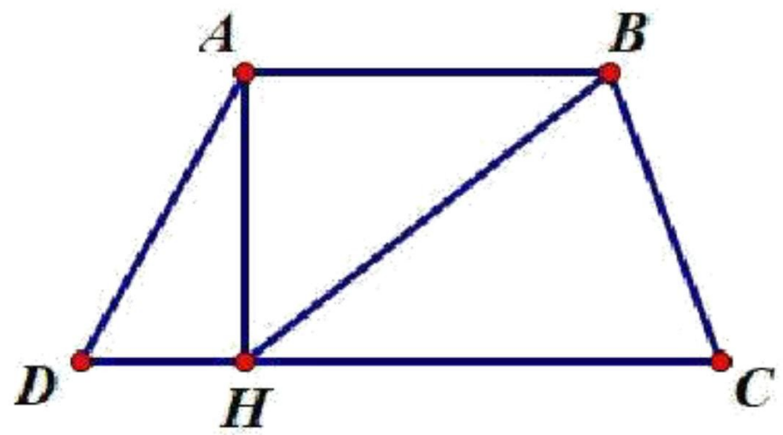
A. 27 món quà B. 37 món quà C. 23 món quà D. 33 món quà



Câu 7: Tổng nào dưới đây bé hơn 56?

A. 50 + 8 B. 49 + 7 C. 36 + 29 D. 48 + 6

Câu 8: Hình vẽ bên có:



a) Số đoạn thẳng là:

A. 8 B. 7 C. 6 D. 5

b) 3 điểm thẳng hàng là:

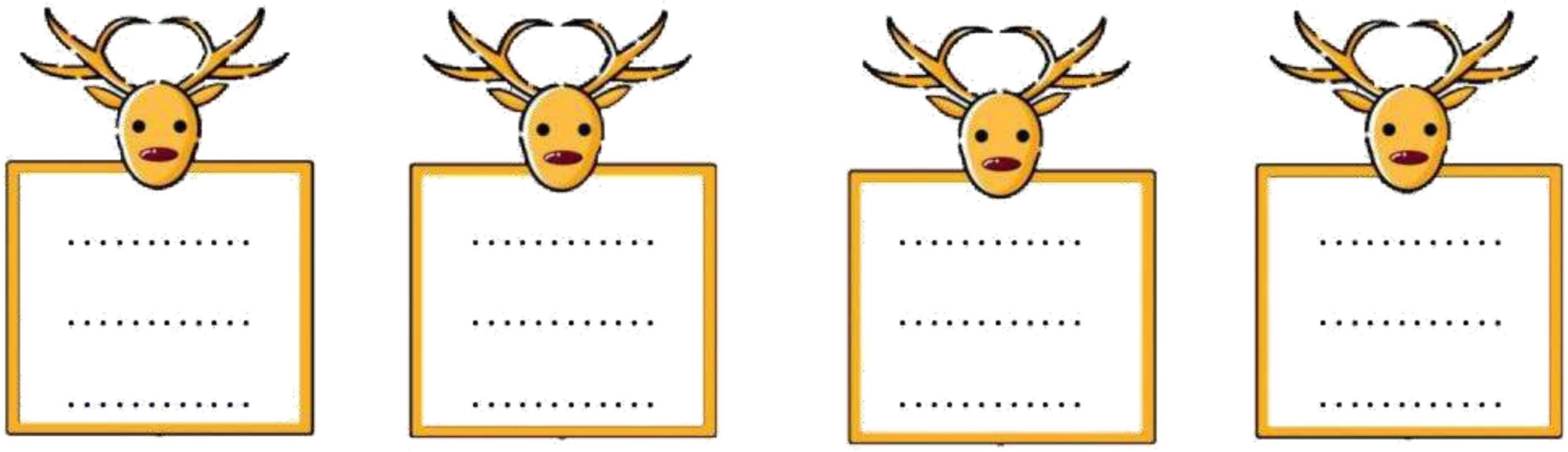
A. điểm A, B, C B. điểm B, C, D

C. điểm A, D, C D. điểm D, H, C

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm)

a. 23 + 16 b. 14 + 45 c. 41 - 27 d. 100 - 2



Bài 2: Tính (1 điểm)

a. 48 + 25 – 38

.....

.....

.....

b. 57 – 10 - 19

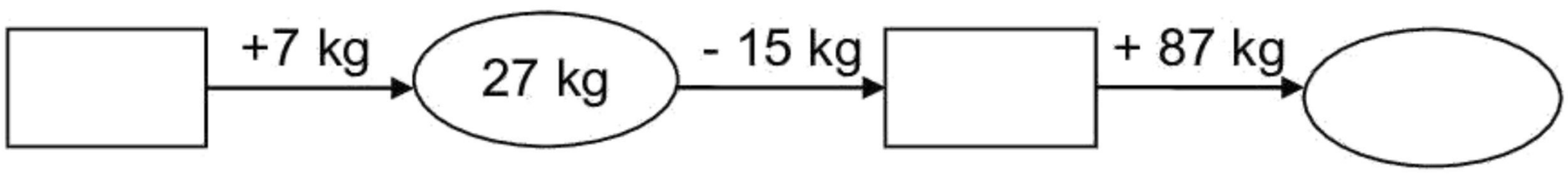
.....

.....

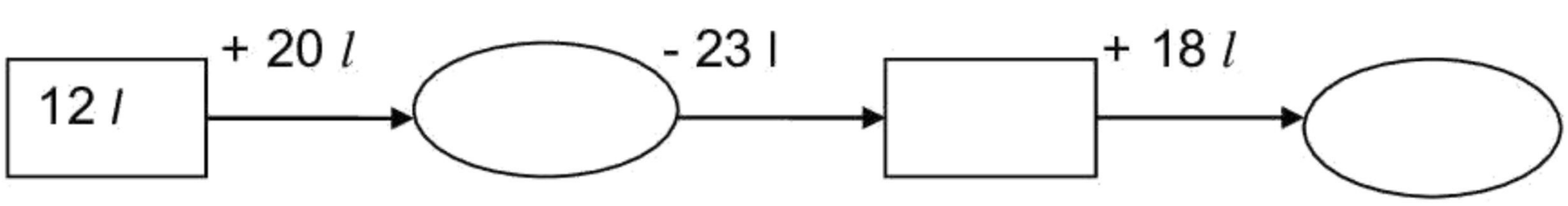
.....

Bài 3: (1 điểm) Số?

a.



b.



Bài 4: (2 điểm) Ngoài vườn, ông bà ngoại đang thu hoạch rau. Ông bà đã thu hoạch được 15 cây bắp cải và 25 cây súp lơ. Hỏi ông bà đã thu hoạch được tất cả bao nhiêu cây rau?

Bài giải